

# TIẾNG HÁT CON TÀU

CHẾ LAN VIÊN

## KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Cảm nhận được khát vọng và niềm hân hoan trong tâm hồn nhà thơ khi trở về với nhân dân, đất nước, cũng chính là khi tìm thấy nguồn nuôi dưỡng cho hồn thơ.*
- *Thấy được những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: sự sáng tạo hình ảnh, liên tưởng phong phú, bất ngờ, cảm xúc gắn với suy tưởng, triết lí,...*

## TIỂU DẪN



Chế Lan Viên (1920 - 1989) tên khai sinh là Phan Ngọc Hoan, quê gốc ở huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Thuở nhỏ và nhiều năm thời thanh niên ông sống cùng gia đình ở Bình Định nên đây được coi là quê hương thứ hai của nhà thơ. Sau khi tốt nghiệp trung học, ông dạy trường tư, làm báo ở Sài Gòn và các tỉnh miền Trung. Tập thơ đầu - *Điều tàn* - xuất bản lúc tác giả mới mười bảy tuổi đã đưa Chế Lan Viên vào trong số những nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới.

Chế Lan Viên tham gia Cách mạng tháng Tám 1945 ở Quy Nhơn, rồi trong kháng chiến chống thực dân Pháp hoạt động văn nghệ ở Liên khu Bốn và có những chuyến đi vào chiến trường Bình - Trị - Thiên. Sau năm 1954, ông ra Hà Nội tiếp tục hoạt động văn học, nhiều năm ở trong Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam. Chế Lan Viên từng là đại biểu Quốc hội nhiều khoá và nhiều lần có mặt tại những diễn đàn quốc tế về văn hoá, văn học. Sau năm 1975, ông vào sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục sáng tác cho tới lúc qua đời. Ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 1996.

Tác phẩm chính : các tập thơ *Điều tàn* (1937), *Ánh sáng và phù sa* (1960), *Hoa ngày thường, chim báo bão* (1967), *Những bài thơ đánh giặc* (1972), *Đối thoại mới* (1973), *Hoa trước lăng Người* (1976), *Hái theo mùa* (1977), *Hoa trên đá* (1984), *Di cảo thơ* (tập I – 1992, tập II – 1993, tập III – 1996) ; tiểu luận, phê bình : *Nói chuyện văn thơ* (1960), *Phê bình văn học* (1962), *Suy nghĩ và bình luận* (1971),... ; tùy bút – bút kí : *Vàng sao* (1942), *Những ngày nổi giận* (1966), *Giờ của số thành* (1977),...

Con đường thơ của Chế Lan Viên trải qua nhiều biến động, nhiều bước ngoặt với những trăn trở, tìm tòi không ngừng của nhà thơ. Thơ Chế Lan Viên có phong cách rõ nét và độc đáo, nổi bật nhất là *chất suy tưởng triết lí* mang vẻ đẹp trí tuệ và sự đa dạng, phong phú của thế giới hình ảnh.

Bài thơ *Tiếng hát con tàu* rút từ tập *Ánh sáng và phù sa*, tập thơ đánh dấu bước trưởng thành vững chắc của Chế Lan Viên trên con đường thơ cách mạng và là một trong những thành tựu xuất sắc của nền thơ Việt Nam từ sau năm 1945. Tập thơ thể hiện hành trình tư tưởng và tâm hồn của người nghệ sĩ đi "từ thung lũng đau thương ra cánh đồng vui", "từ chân trời của một người đến chân trời của mọi người" (Pôn Ê-luy-a<sup>(1)</sup>).

*Tiếng hát con tàu* được gợi cảm hứng từ một sự kiện kinh tế – xã hội là cuộc vận động nhân dân miền xuôi lên tham gia xây dựng Tây Bắc vào những năm 1958 - 1960 ở miền Bắc. Nhưng không dừng lại ở đó, bài thơ là khúc hát về lòng biết ơn, tình yêu, sự gắn bó với nhân dân, đất nước của một tâm hồn thơ đã tìm thấy ngọn nguồn nuôi dưỡng và chân trời nghệ thuật mới của mình ở đời sống nhân dân và đất nước.

\*  
\*   \*   \*

*Tây Bắc ư? Có riêng gì Tây Bắc  
Khi lòng ta đã hoá những con tàu  
Khi Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát  
Tâm hồn ta là Tây Bắc, chứ còn đâu.*

1. *Con tàu này lên Tây Bắc anh đi chăng?  
Bạn bè đi xa anh giữ trời Hà Nội  
Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi  
Ngoài cửa ô? Tàu đôi những vành trăng.*

---

(1) Pôn Ê-luy-a (Paul Éluard, 1895 - 1952) : nhà thơ Pháp.

5. *Đất nước mênh mông, đời anh nhỏ hẹp  
Tàu gọi anh đi, sao chứa ra đi ?  
Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép  
Tâm hồn anh chờ gặp anh trên kia.  
  
Trên Tây Bắc ! Ôi mười năm Tây Bắc*
10. *Xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng  
Nơi máu rỏ tâm hồn ta thấm đất  
Nay dạt dào đã chín trái đầu xuân.  
  
Ôi kháng chiến<sup>(1)</sup> ! Mười năm qua như ngọn lửa  
Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường.*
15. *Con đã đi nhưng con cần vượt nữa  
Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương.  
  
Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ  
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,  
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa*
20. *Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.  
  
Con nhớ anh con, người anh du kích  
Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn  
Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách  
Đêm cuối cùng anh cởi lại cho con.*
25. *Con nhớ em con, thằng em liên lạc  
Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ  
Sáng bản Na chiều em qua bản Bắc<sup>(2)</sup>  
Mười năm tròn ! Chưa mất một phong thư.*

(1) *Kháng chiến* : chỉ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

(2) Câu thơ này có bản in là : "Sáng bản Nam, chiều em qua bản Bắc". Ở đây, những địa danh chỉ mang ý nghĩa tượng trưng, không phải là địa danh xác thực.

- Con nhớ mẹ<sup>(1)</sup> ! Lúa hồng soi tóc bạc*
30. *Năm con đau, mẹ thức một mùa dài.  
Con với mẹ không phải hôn máu cát  
Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi.*
- Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ  
Nơi nao qua, lòng lại chẳng yêu thương ?*
35. *Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở  
Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn !*
- Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét  
Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng<sup>(2)</sup>,  
Như xuân đến chim rừng lông trở biếc*
40. *Tình yêu làm đất lạ hoá quê hương.*
- Anh nắm tay em cuối mùa chiến dịch  
Vắt xôi nuôi quân em giấu giữa rừng,  
Đất Tây Bắc tháng ngày không có lịch  
Bữa xôi đầu còn toả nhớ mùi hương.*
45. *Đất nước gọi ta hay lòng ta gọi ?  
Tình em đang mong tình mẹ đang chờ,  
Tàu hãy vỗ giùm ta đôi cánh vội  
Mắt ta thêm mái ngói đỏ thăm ga.*
- Mắt ta nhớ mặt người, tai ta nhớ tiếng*
50. *Mùa nhân dân giăng lùa chín rì rào  
Rẽ người mà đi vịn tay mà đến  
Mặt đất nồng nhựa nóng của cần lao.*

(1) *Mẹ* : từ gọi mẹ trong một số ngôn ngữ dân tộc thiểu số, cũng dùng để gọi một cách thân mật và kính trọng những người phụ nữ cao tuổi.

(2) *Cánh kiến hoa vàng* : loài cây thân gỗ, là cây chủ cho loài cánh kiến kí sinh, vào mùa xuân nở hoa vàng lộng lẫy. Còn có cách hiểu khác : tổ cánh kiến do loài côn trùng này tiết ra, có màu đỏ thẫm, khi tổ cánh kiến nở các chấm hoa vàng là lúc có thể thu hoạch được.

- Nhựa nóng mười năm nhân dân máu đổ  
Tây Bắc ơi, người là mẹ của hồn thơ,  
55. Mười năm chiến tranh vàng ta đau trong lửa<sup>(1)</sup>,  
Nay trở về, ta lấy lại vàng ta.*

- Lấy cả những cơn mơ! Ai bảo con tàu không mộng tưởng?  
Mỗi đêm khuya không uống một vầng trăng.  
Lòng ta cũng như tàu, ta cũng uống  
60. Mặt hồng em trong suối lớn mùa xuân.*

(Ánh sáng và phù sa, NXB Văn học, Hà Nội, 1960)

### HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Anh (chị) hiểu như thế nào về ý nghĩa của hình tượng con tàu và địa danh Tây Bắc trong bài thơ? Giải thích nhan đề bài thơ và bốn câu thơ đề từ.
2. Bài thơ có bố cục ba phần. Hãy chỉ rõ từng phần và khái quát nội dung của mỗi phần. Bố cục như trên thể hiện sự vận động của tâm trạng chủ thể trữ tình như thế nào?
3. Tác giả diễn tả niềm hạnh phúc được về với nhân dân bằng một loạt hình ảnh so sánh trong khổ thơ từ câu 17 đến câu 20. Phân tích cách so sánh và ý nghĩa của những hình ảnh so sánh ấy trong khổ thơ trên.
4. Kỉ niệm về nhân dân trong kháng chiến được tái hiện qua hình ảnh những con người cụ thể nào? Sự gắn bó và lòng biết ơn sâu nặng với nhân dân được thể hiện như thế nào? Nhận xét về bút pháp sáng tạo hình ảnh nhân dân của tác giả.
5. Nêu cách hiểu và cảm nhận của anh (chị) về khổ thơ từ câu 37 đến câu 40. Trong mạch hồi tưởng về nhân dân, vì sao tác giả lại xen vào những câu thơ về tình yêu?
6. Nhận xét về sự biến đổi nhịp điệu, giọng điệu và hình ảnh trong phần cuối bài thơ (từ câu 45 đến hết bài).
7. Một nét đặc sắc của thơ Chế Lan Viên là sự suy tưởng, triết lí. Từ những trải nghiệm, gắn bó với nhân dân và đất nước trong kháng chiến, tác giả đã chiêm nghiệm, khái quát về chân lí đời sống trong những câu thơ nào? Phân tích và bình luận những câu thơ ấy.

(1) "Thật vàng chẳng phải thau đâu - Mà đem thử lửa cho đau lòng vàng" (ca dao); *vàng* trong câu thơ này là biểu tượng để chỉ tâm hồn thơ.

## BÀI TẬP NÂNG CAO

Nghệ thuật sáng tạo hình ảnh của Chế Lan Viên trong bài thơ *Tiến hát con tàu*.

### TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

#### Vẻ đẹp trí tuệ trong thơ

Mặc dù nguồn gốc và bản chất của thơ là ở tình cảm, ở những rung động tâm hồn, nhưng thơ cũng không hề đối lập với tư tưởng và trí tuệ.

Trong một số phong cách thơ, trí tuệ không chỉ tham gia vào sự sáng tạo nghệ thuật như một sức mạnh nổi trội mà còn tạo nên vẻ đẹp và sức hấp dẫn riêng của thơ. Đó là những cây bút coi trọng vai trò nhận thức của thơ. Họ quan niệm : "Thơ không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh" (Chế Lan Viên). Họ có thể huy động vào công việc sáng tạo nghệ thuật nhiều thao tác của tư duy như phân tích, so sánh, khái quát, suy luận, liên tưởng,... Ở khuynh hướng này, nếu thế giới nghệ thuật thơ có bớt đi cái tươi non, sống động, gợi cảm trực tiếp, thì bù lại, nó được làm giàu bằng những phát hiện sâu sắc về chân lí đời sống và đem đến cho người đọc những "khoái cảm trí tuệ". Tất nhiên, trí tuệ trong thơ phải gắn liền với tình cảm, cảm xúc.